

MẪU TS2

Tiền Giang, ngày 22 tháng 08 năm 2015

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG  
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH NGUYỄN VỌNG 1  
NGÀNH: DƯỢC SĨ**



| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Giới tính | CMND      | KV UT | ĐT UT | Môn 1 |      | Môn 2 |      | Môn 3 |      | Tổng điểm chưa có UT | Tổng điểm có UT | Người tạo HS | Ngày tạo HS      |
|-----|-------------|----------------------|------------|-----------|-----------|-------|-------|-------|------|-------|------|-------|------|----------------------|-----------------|--------------|------------------|
| 1   | TTG010818   | ĐẶNG THỊ THU NGUYỄN  | 08/03/1997 | Nữ        | 312328884 | 2NT   |       | TO    | 4.75 | LI    | 4.75 | HO    | 5.75 | 15.25                | 16.25           | ts_CYV       | 04/08/2015 09:47 |
| 2   | TTG004626   | NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN  | 10/12/1997 | Nữ        | 312374633 | 2NT   |       | TO    | 5.75 | HO    | 5.5  | SI    | 4.75 | 16                   | 17              | ts_CYV       | 04/08/2015 09:55 |
| 3   | TTG012040   | LÊ MINH HUỖNH NHUNG  | 01/06/1997 | Nữ        | 312330625 | 1     |       | TO    | 5.25 | HO    | 6.75 | SI    | 5.25 | 17.25                | 18.75           | ts_CYV       | 04/08/2015 09:56 |
| 4   | TTG002061   | LÊ THỊ MỸ DUNG       | 21/11/1997 | Nữ        | 321741635 | 2NT   |       | TO    | 3    | HO    | 5.25 | SI    | 3.5  | 11.75                | 12.75           | ts_CYV       | 04/08/2015 09:53 |
| 5   | TTG015928   | NGUYỄN NHƯ THÀNH     | 31/12/1997 | Nam       | 312403838 | 2     |       | TO    | 3.75 | HO    | 6.25 | SI    | 4.5  | 14.5                 | 15              | ts_CYV       | 04/08/2015 09:19 |
| 6   | SPS005763   | CAO KIM HÂN          | 03/07/1997 | Nữ        | 301622733 | 2     |       | TO    | 5.5  | LI    | 4.5  | HO    | 4.75 | 14.75                | 15.25           | ts_CYV       | 04/08/2015 09:37 |
| 7   | TTG018973   | HỒ NGUYỄN THANH TOÀN | 19/11/1995 | Nam       | 312255093 | 2NT   |       | TO    | 5    | LI    | 5.5  | HO    | 3.75 | 14.25                | 15.25           | ts_CYV       | 04/08/2015 09:10 |
| 8   | TTG006291   | PHAN THỊ HƯƠNG       | 16/06/1997 | Nữ        | 312320141 | 2NT   |       | TO    | 5.5  | LI    | 5.5  | NI    | 2.75 | 13.75                | 14.75           | ts_CYV       | 04/08/2015 10:16 |
| 9   | TTG019068   | NGUYỄN VĂN TOÀN      | 00/00/1996 | Nam       | 312298347 | 2NT   |       | TO    | 5.25 | HO    | 3.25 | SI    | 4.5  | 13                   | 14              | ts_CYV       | 04/08/2015 10:29 |
| 10  | TTG020266   | VÕ THỊ Tú TRINH      | 06/03/1996 | Nữ        | 312264864 | 2NT   |       | TO    | 4.25 | HO    | 3.5  | SI    | 4.25 | 12                   | 13              | ts_CYV       | 04/08/2015 10:42 |



| STT | Số báo danh | Họ và tên               | Ngày sinh  | Giới tính | CMND      | KV UT | ĐT UT | Môn 1 |      | Môn 2 |      | Môn 3 |      | Tổng điểm chưa có UT | Tổng điểm có UT | Ngày tạo HS             |
|-----|-------------|-------------------------|------------|-----------|-----------|-------|-------|-------|------|-------|------|-------|------|----------------------|-----------------|-------------------------|
| 11  | TTG009770   | HỒ THỊ HỒNG NGÂN        | 20/03/1997 | Nữ        | 312365449 | 2NT   |       | TO    | 5    | LI    | 6.5  | HO    | 5.5  | 17                   | 18              | ts_CYV 04/08/2015 10:49 |
| 12  | TTG022754   | LÊ THỊ NGỌC YẾN         | 04/03/1996 | Nữ        | 321524184 | 2NT   |       | TO    | 6    | HO    | 7    | SI    | 5    | 18                   | 19              | ts_CYV 04/08/2015 10:03 |
| 13  | TTG006668   | NGUYỄN PHÚ KHANG        | 27/09/1997 | Nam       | 312315871 | 2NT   |       | TO    | 5.75 | HO    | 6.75 | SI    | 5.25 | 17.75                | 18.75           | ts_CYV 04/08/2015 10:08 |
| 14  | TTG004471   | VÕ THỊ THÚY HẰNG        | 27/11/1997 | Nữ        | 312344907 | 2NT   |       | TO    | 3.25 | HO    | 5.25 | SI    | 4.25 | 12.75                | 13.75           | ts_CYV 04/08/2015 09:57 |
| 15  | TTG015823   | PHAN HUỠNH THIÊN THANH  | 29/05/1996 | Nữ        | 312375144 | 2     |       | TO    | 5.25 | HO    | 3.5  | SI    | 3.5  | 12.25                | 12.75           | ts_CYV 04/08/2015 10:02 |
| 16  | TTG004194   | TRẦN THỊ MỸ HẠNH        | 01/04/1996 | Nữ        | 312332485 | 1     |       | TO    | 3.25 | HO    | 6.5  | SI    | 5.25 | 15                   | 16.5            | ts_CYV 04/08/2015 10:37 |
| 17  | TTG000120   | LÊ VĨ AN                | 26/10/1997 | Nam       | 312336750 | 2NT   |       | TO    | 2.75 | HO    | 4.75 | SI    | 4.25 | 11.75                | 12.75           | ts_CYV 04/08/2015 10:09 |
| 18  | TTG008836   | LÊ THỊ TRÚC MAI         | 30/04/1997 | Nữ        | 312361202 | 2     |       | TO    | 6    | HO    | 6    | SI    | 5    | 17                   | 17.5            | ts_CYV 04/08/2015 10:53 |
| 19  | TTG017837   | LÊ THỊ ANH THU          | 07/08/1997 | Nữ        | 312318945 | 2NT   |       | TO    | 4    | HO    | 4.5  | SI    | 4.5  | 13                   | 14              | ts_CYV 04/08/2015 15:35 |
| 20  | TTG004115   | BÙI TRƯƠNG BÍCH HẠNH    | 21/04/1997 | Nữ        | 312310308 | 2NT   |       | TO    | 3.5  | HO    | 4.5  | SI    | 6    | 14                   | 15              | ts_CYV 04/08/2015 10:15 |
| 21  | TTG009844   | LÊ THỊ KIM NGÂN         | 03/11/1997 | Nữ        | 312328744 | 2NT   |       | TO    | 2.25 | HO    | 4.5  | SI    | 5.75 | 12.5                 | 13.5            | ts_CYV 04/08/2015 10:40 |
| 22  | TTG006364   | LÊ MINH HỮU             | 06/03/1997 | Nam       | 312318505 | 2NT   |       | TO    | 4    | HO    | 5.25 | SI    | 4.5  | 13.75                | 14.75           | ts_CYV 04/08/2015 10:43 |
| 23  | TTG005182   | NGUYỄN NGỌC HOA         | 10/10/1997 | Nữ        | 312377219 | 2NT   |       | TO    | 3.5  | HO    | 5.25 | SI    | 5    | 13.75                | 14.75           | ts_CYV 04/08/2015 14:44 |
| 24  | TTG020805   | PHẠM NHẬT TRƯỜNG        | 14/07/1997 | Nam       | 312350068 | 2NT   |       | TO    | 3.75 | HO    | 5.5  | SI    | 4.75 | 14                   | 15              | ts_CYV 04/08/2015 14:47 |
| 25  | TTG016133   | NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THẢO | 24/08/1997 | Nữ        | 312420015 | 2NT   |       | TO    | 4.5  | HO    | 5.5  | SI    | 4.75 | 14.75                | 15.75           | ts_CYV 04/08/2015 14:49 |
| 26  | TTG001975   | HUỠNH NỮ THANH DIỆU     | 07/07/1997 | Nữ        | 312313763 | 2NT   |       | TO    | 5.25 | LI    | 4.75 | NI    | 4.75 | 14.75                | 15.75           | ts_CYV 04/08/2015 14:53 |



| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Giới tính | CMND      | KV<br>ƯT | ĐT<br>ƯT | Môn 1 |      | Môn 2 |      | Môn 3 |      | Tổng<br>điểm<br>chưa<br>có<br>ƯT | Tổng<br>điểm<br>có<br>ƯT | Người tạo<br>HS | Ngày tạo<br>HS      |
|-----|-------------|------------------------|------------|-----------|-----------|----------|----------|-------|------|-------|------|-------|------|----------------------------------|--------------------------|-----------------|---------------------|
| 27  | TTG007153   | NGUYỄN THỊ DIỄM KHUYỀN | 07/07/1997 | Nữ        | 312370510 | 2NT      |          | TO    | 6.75 | LI    | 6.25 | HO    | 6.5  | 19.5                             | 20.5                     | ts_CYV          | 04/08/2015<br>15:10 |
| 28  | TTG022617   | LÊ THỊ THANH XUYỀN     | 27/03/1997 | Nữ        | 321542179 | 2NT      |          | TO    | 3.5  | HO    | 4.25 | SI    | 4.25 | 12                               | 13                       | ts_CYV          | 04/08/2015<br>15:13 |
| 29  | TTG009904   | NGUYỄN KIM NGÂN        | 06/01/1997 | Nữ        | 312350451 | 2NT      |          | TO    | 5.25 | HO    | 6.5  | SI    | 4    | 15.75                            | 16.75                    | ts_CYV          | 04/08/2015<br>15:14 |
| 30  | TTG018293   | NGÔ HOA TI TI          | 23/07/1997 | Nữ        | 312330532 | 2        |          | TO    | 6.75 | HO    | 6    | SI    | 3.5  | 16.25                            | 16.75                    | ts_CYV          | 04/08/2015<br>15:14 |
| 31  | TTG000545   | PHẠM CAO NGUYỆT ANH    | 02/07/1997 | Nữ        | 312341701 | 2NT      |          | TO    | 6    | HO    | 6.5  | SI    | 6    | 18.5                             | 19.5                     | ts_CYV          | 04/08/2015<br>10:14 |
| 32  | TTG019557   | NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM   | 05/03/1996 | Nữ        | 312270118 | 2        |          | TO    | 5    | HO    | 5.5  | SI    | 3.5  | 14                               | 14.5                     | ts_CYV          | 04/08/2015<br>10:36 |
| 33  | TTG019697   | LÊ THỊ BẢO TRẦN        | 21/08/1997 | Nữ        | 312428343 | 2NT      |          | TO    | 3.75 | HO    | 4    | SI    | 5.5  | 13.25                            | 14.25                    | ts_CYV          | 04/08/2015<br>10:45 |
| 34  | TTG001020   | ĐẶNG CÔNG BÌNH         | 06/09/1997 | Nam       | 312321085 | 2        |          | TO    | 5    | LI    | 5.5  | NI    | 6.5  | 17                               | 17.5                     | ts_CYV          | 04/08/2015<br>14:58 |
| 35  | TTG000282   | TRẦN THỊ DUY AN        | 29/05/1997 | Nữ        | 312336594 | 2        |          | TO    | 6.5  | HO    | 6.75 | SI    | 3.75 | 17                               | 17.5                     | ts_CYV          | 04/08/2015<br>16:08 |
| 36  | TTG004158   | NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH   | 18/11/1997 | Nữ        | 312324414 | 2NT      |          | TO    | 6    | HO    | 5    | SI    | 5.5  | 16.5                             | 17.5                     | ts_CYV          | 04/08/2015<br>15:37 |
| 37  | TTG011858   | TRẦN THỊ Ý NHI         | 08/01/1997 | Nữ        | 321540350 | 2        |          | TO    | 3.75 | LI    | 6.5  | NI    | 3.75 | 14                               | 14.5                     | ts_CYV          | 04/08/2015<br>15:39 |
| 38  | TTG013283   | PHAN NGỌC PHÚ          | 25/11/1997 | Nam       | 312317158 | 1        |          | TO    | 5.25 | LI    | 5.5  | HO    | 4.75 | 15.5                             | 17                       | ts_CYV          | 04/08/2015<br>16:24 |
| 39  | TTG013647   | HUỖNH HỮU PHƯỚC        | 19/09/1997 | Nam       | 312352291 | 2NT      |          | TO    | 2    | HO    | 5.5  | SI    | 5    | 12.5                             | 13.5                     | ts_CYV          | 04/08/2015<br>16:33 |
| 40  | TTG015719   | HỒ PHƯƠNG THANH        | 02/12/1997 | Nữ        | 312345203 | 2NT      |          | TO    | 3    | HO    | 5    | SI    | 4.5  | 12.5                             | 13.5                     | ts_CYV          | 04/08/2015<br>16:34 |
| 41  | TTG016326   | TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO   | 26/04/1997 | Nữ        | 321565396 | 2NT      |          | TO    | 3.25 | HO    | 4.75 | SI    | 4.5  | 12.5                             | 13.5                     | ts_CYV          | 04/08/2015<br>16:05 |
| 42  | TTG002406   | NGUYỄN THỊ YÊN DUY     | 20/02/1997 | Nữ        | 312330415 | 2NT      |          | TO    | 2.75 | HO    | 4    | SI    | 6    | 12.75                            | 13.75                    | ts_CYV          | 04/08/2015<br>16:06 |





| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | CMND      | KV UT | ĐT UT | Môn 1 |      | Môn 2 |      | Môn 3 |      | Tổng điểm chưa có UT | Tổng điểm có UT | ts_CYV | Ngày tạo         |
|-----|-------------|-----------------------|------------|-----------|-----------|-------|-------|-------|------|-------|------|-------|------|----------------------|-----------------|--------|------------------|
| 43  | TTG013024   | NGUYỄN THỊ HỒNG PHÂN  | 14/04/1997 | Nữ        | 312313708 | 2NT   |       | TO    | 6.25 | HO    | 4.25 | SI    | 5.5  | 16                   | 17              | ts_CYV | 04/08/2015 16:30 |
| 44  | TTG015164   | ĐOÀN THANH TÂM        | 11/05/1997 | Nam       | 312322191 | 1     |       | TO    | 4.75 | HO    | 3.5  | SI    | 4.5  | 12.75                | 14.25           | ts_CYV | 05/08/2015 09:22 |
| 45  | TTG016766   | NGUYỄN HOÀNG THIÊN    | 27/02/1997 | Nam       | 312446626 | 2NT   |       | TO    | 5    | HO    | 4.25 | SI    | 3.75 | 13                   | 14              | ts_CYV | 05/08/2015 09:32 |
| 46  | TTG012329   | NGÔ HUỖNH NHƯ         | 15/10/1997 | Nữ        | 312324083 | 2NT   |       | TO    | 4.75 | LI    | 7.25 | NI    | 5.75 | 17.75                | 18.75           | ts_CYV | 05/08/2015 09:37 |
| 47  | TTG015996   | CAO THỊ PHƯƠNG THẢO   | 20/01/1997 | Nữ        | 312314476 | 2NT   |       | TO    | 3.75 | HO    | 4.5  | SI    | 4.75 | 13                   | 14              | ts_CYV | 05/08/2015 09:12 |
| 48  | TTG006839   | LÊ VĂN KHÁNH          | 27/11/1997 | Nam       | 312329584 | 2NT   |       | TO    | 5    | HO    | 5.5  | SI    | 5.25 | 15.75                | 16.75           | ts_CYV | 05/08/2015 09:15 |
| 49  | TTG018448   | NGUYỄN THỊ CẨM TIÊN   | 04/12/1997 | Nữ        | 312361032 | 2NT   |       | TO    | 3    | LI    | 4.5  | HO    | 4.5  | 12                   | 13              | ts_CYV | 05/08/2015 09:20 |
| 50  | TTG008809   | HUỖNH THỊ NGỌC MAI    | 15/07/1997 | Nữ        | 312313743 | 2NT   |       | TO    | 6.5  | HO    | 5    | SI    | 3.25 | 14.75                | 15.75           | ts_CYV | 05/08/2015 09:28 |
| 51  | TTG007038   | NGUYỄN HUỖNH ANH KHOA | 23/05/1997 | Nam       | 321585972 | 2NT   |       | TO    | 3.75 | LI    | 3.75 | HO    | 5.25 | 12.75                | 13.75           | ts_CYV | 06/08/2015 15:35 |
| 52  | TTG021330   | ĐOÀN THANH TUYỀN      | 24/01/1997 | Nữ        | 321549109 | 1     |       | TO    | 5.5  | LI    | 5.75 | NI    | 4    | 15.25                | 16.75           | ts_CYV | 06/08/2015 15:37 |
| 53  | TTG010809   | ĐỖ THỊ NGUYỄN         | 18/12/1997 | Nữ        | 312421378 | 2NT   |       | TO    | 4    | HO    | 4.75 | SI    | 5.25 | 14                   | 15              | ts_CYV | 06/08/2015 15:35 |
| 54  | TTG010110   | PHẠM ĐÌNH THỦY NGÂN   | 01/10/1997 | Nữ        | 312322104 | 1     |       | TO    | 4.75 | LI    | 4.5  | HO    | 5    | 14.25                | 15.75           | ts_CYV | 06/08/2015 15:26 |
| 55  | TTG018718   | DƯƠNG VĂN TIÊN        | 04/02/1993 | Nam       | 312128296 | 2NT   |       | TO    | 2.75 | HO    | 3.75 | SI    | 5.25 | 11.75                | 12.75           | ts_CYV | 06/08/2015 15:27 |
| 56  | TTG019355   | PHAN THỊ HUỖNH TRANG  | 04/01/1997 | Nữ        | 312303177 | 2     |       | TO    | 5    | HO    | 5.5  | SI    | 5    | 15.5                 | 16              | ts_CYV | 06/08/2015 15:31 |
| 57  | SPD004472   | NGUYỄN THỊ LÀI        | 10/02/1997 | Nữ        | 301598279 | 1     |       | TO    | 2    | LI    | 4.75 | HO    | 5.75 | 12.5                 | 14              | ts_CYV | 06/08/2015 15:38 |
| 58  | TTG006307   | TẠ THỤY THỦY HƯƠNG    | 27/01/1997 | Nữ        | 321587827 | 2NT   |       | TO    | 3    | HO    | 4.75 | SI    | 5    | 12.75                | 13.75           | ts_CYV | 06/08/2015 15:15 |







| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | CMND      | KV UT | ĐT UT | Môn 1 |      | Môn 2 |      | Môn 3 |      | Tổng điểm chưa có UT | Tổng điểm có UT | Người tạo | Ngày tạo         |
|-----|-------------|-----------------------|------------|-----------|-----------|-------|-------|-------|------|-------|------|-------|------|----------------------|-----------------|-----------|------------------|
| 59  | TTG017602   | TRƯỜNG THỊ KIM THÙY   | 08/04/1997 | Nữ        | 312314805 | 2NT   |       | TO    | 3.25 | HO    | 5    | SI    | 4.25 | 12.5                 | 13.5            | ts_CYV    | 06/08/2015 15:16 |
| 60  | TTG005059   | NGUYỄN MINH HIẾU      | 03/02/1997 | Nữ        | 312317915 | 2NT   |       | TO    | 4.25 | HO    | 5.75 | SI    | 4.5  | 14.5                 | 15.5            | ts_CYV    | 15/08/2015 09:44 |
| 61  | YDS011699   | NGUYỄN THỊ BÍCH QUYÊN | 22/11/1996 | Nữ        | 225875941 | 2     |       | TO    | 6    | HO    | 5.5  | SI    | 4.75 | 16.25                | 16.75           | ts_CYV    | 10/08/2015 08:07 |
| 62  | TTG004349   | LÊ THỊ NGỌC HẰNG      | 05/01/1997 | Nữ        | 312330221 | 2     |       | TO    | 3.5  | HO    | 5.5  | SI    | 4.75 | 13.75                | 14.25           | ts_CYV    | 10/08/2015 08:14 |
| 63  | TTG008928   | TRẦN NGUYỄN XUÂN MAI  | 27/08/1997 | Nữ        | 312301455 | 2NT   |       | TO    | 5    | LI    | 5.5  | NI    | 3.75 | 14.25                | 15.25           | ts_CYV    | 10/08/2015 08:15 |
| 64  | TTG000998   | NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH  | 04/04/1997 | Nữ        | 312314172 | 2NT   |       | TO    | 6.25 | HO    | 4.75 | SI    | 4.5  | 15.5                 | 16.5            | ts_CYV    | 10/08/2015 08:10 |
| 65  | TTG013113   | LÊ NGUYỄN HOÀNG PHONG | 04/06/1997 | Nam       | 312322809 | 2NT   |       | TO    | 5    | HO    | 4.25 | SI    | 3.5  | 12.75                | 13.75           | ts_CYV    | 10/08/2015 08:16 |
| 66  | TTG013971   | LÊ THỊ MỸ PHUƠNG      | 22/11/1997 | Nữ        | 312342700 | 2NT   |       | TO    | 5.5  | HO    | 5.5  | SI    | 4.5  | 15.5                 | 16.5            | ts_CYV    | 10/08/2015 08:23 |
| 67  | TTG000737   | NGUYỄN PHONG BA       | 25/12/1997 | Nam       | 312406911 | 2NT   |       | TO    | 3    | HO    | 4.5  | SI    | 5    | 12.5                 | 13.5            | ts_CYV    | 10/08/2015 08:31 |
| 68  | TTG004751   | MAI PHƯỚC HẬU         | 09/05/1997 | Nam       | 312318288 | 2NT   |       | TO    | 6.5  | LI    | 6.5  | HO    | 6.5  | 19.5                 | 20.5            | ts_CYV    | 15/08/2015 09:33 |
| 69  | TTG017176   | VĂN HỮU THÔNG         | 10/07/1997 | Nam       | 312320507 | 2NT   |       | TO    | 6.25 | HO    | 3.5  | SI    | 4.5  | 14.25                | 15.25           | ts_CYV    | 15/08/2015 09:36 |
| 70  | TTG000213   | NGUYỄN TRẦN TÂN AN    | 02/05/1997 | Nam       | 312314745 | 2NT   |       | TO    | 3.75 | HO    | 6    | SI    | 4.75 | 14.5                 | 15.5            | ts_CYV    | 11/08/2015 08:02 |
| 71  | TTG020262   | VÕ THỊ THU TRINH      | 17/09/1997 | Nữ        | 312332696 | 1     |       | TO    | 6.5  | LI    | 7.25 | HO    | 6    | 19.75                | 21.25           | ts_CYV    | 12/08/2015 15:00 |
| 72  | TTG007501   | ĐOÀN THỊ PHƯƠNG LAN   | 15/05/1997 | Nữ        | 321565768 | 2NT   |       | TO    | 3.75 | HO    | 6.25 | SI    | 4    | 14                   | 15              | ts_CYV    | 12/08/2015 14:55 |
| 73  | TTG007577   | LÊ THỊ LÀNH           | 30/09/1997 | Nữ        | 312328456 | 2NT   |       | TO    | 4.25 | HO    | 4.5  | SI    | 4.5  | 13.25                | 14.25           | ts_CYV    | 12/08/2015 14:51 |
| 74  | TTG017306   | NGUYỄN THỊ CẨM THU    | 07/12/1997 | Nữ        | 312352523 | 2NT   |       | TO    | 5.5  | HO    | 6    | SI    | 3.5  | 15                   | 16              | ts_CYV    | 12/08/2015 15:06 |



| STT | Số báo danh | Họ và tên                 | Ngày sinh  | Giới tính | CMND      | KV UT | ĐT UT | Môn 1 |      | Môn 2 |      | Môn 3 |      | Tổng điểm chưa có UT | Tổng điểm có UT | ts_CYV | Ngày tạo         |
|-----|-------------|---------------------------|------------|-----------|-----------|-------|-------|-------|------|-------|------|-------|------|----------------------|-----------------|--------|------------------|
| 75  | TTG014291   | NGUYỄN PHÚ QUÝ            | 14/04/1997 | Nam       | 312308199 | 2NT   |       | TO    | 6.5  | LI    | 6.25 | NI    | 4    | 16.75                | 17.75           | ts_CYV | 15/08/2015 09:34 |
| 76  | TTG019346   | NGUYỄN THIÊN ĐOAN TRANG * | 30/12/1996 | Nữ        | 312280563 | 1     |       | TO    | 3.5  | LI    | 3.75 | HO    | 5.25 | 12.5                 | 14              | ts_CYV | 15/08/2015 09:34 |
| 77  | TTG005413   | TRẦN THỊ CẨM HỒNG         | 14/06/1997 | Nữ        | 312406745 | 2NT   |       | TO    | 4.25 | HO    | 5.75 | SI    | 4.5  | 14.5                 | 15.5            | ts_CYV | 15/08/2015 09:31 |
| 78  | TTG014077   | PHẠM TRẦN HUY QUANG       | 04/03/1997 | Nam       | 312326084 | 2NT   |       | TO    | 4.75 | LI    | 6.5  | HO    | 6.5  | 17.75                | 18.75           | ts_CYV | 15/08/2015 09:35 |
| 79  | TTG018643   | TRẦN THỊ TIÊN             | 04/05/1991 | Nữ        | 312137238 | 2NT   |       | TO    | 2.75 | HO    | 5    | SI    | 5.5  | 13.25                | 14.25           | ts_CYV | 18/08/2015 10:41 |
| 80  | TTG012743   | ĐÌNH THỊ MỸ NUỜNG         | 26/07/1997 | Nữ        | 321594825 | 2NT   |       | TO    | 5.5  | HO    | 6.5  | SI    | 4.5  | 16.5                 | 17.5            | ts_CYV | 15/08/2015 09:31 |
| 81  | TTG020022   | CHÂU NGỌC PHƯƠNG TRINH    | 28/06/1997 | Nữ        | 312315125 | 2NT   | 06    | TO    | 3.25 | HO    | 5.5  | SI    | 4.25 | 13                   | 15              | ts_CYV | 15/08/2015 09:32 |
| 82  | TTG002897   | NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG     | 05/03/1997 | Nữ        | 321539794 | 2NT   |       | TO    | 5    | LI    | 4.5  | HO    | 5.75 | 15.25                | 16.25           | ts_CYV | 15/08/2015 09:33 |
| 83  | TTG000409   | LÊ THỊ HOÀNG ANH          | 10/11/1997 | Nữ        | 321720963 | 2NT   |       | TO    | 5.5  | LI    | 5.75 | HO    | 5.75 | 17                   | 18              | ts_CYV | 12/08/2015 15:06 |
| 84  | TTG005857   | LÊ MỸ HUYỀN               | 05/03/1997 | Nữ        | 321565769 | 2NT   |       | TO    | 5.75 | HO    | 4.5  | SI    | 4    | 14.25                | 15.25           | ts_CYV | 12/08/2015 15:11 |
| 85  | TTG019096   | LÊ THANH TRÀ              | 19/03/1997 | Nam       | 312418708 | 2NT   |       | TO    | 3.25 | LI    | 4    | HO    | 4.5  | 11.75                | 12.75           | ts_CYV | 18/08/2015 10:39 |
| 86  | SPD004583   | HUỖNH THỊ BẠCH LÊ         | 06/03/1997 | Nữ        | 301598253 | 2NT   |       | TO    | 5    | HO    | 4.75 | SI    | 6    | 15.75                | 16.75           | ts_CYV | 15/08/2015 09:38 |
| 87  | TTG022646   | DƯƠNG THỊ Ý               | 27/07/1997 | Nữ        | 321561973 | 2NT   |       | TO    | 7    | LI    | 5.5  | HO    | 6.5  | 19                   | 20              | ts_CYV | 15/08/2015 09:37 |
| 88  | SPS004731   | LÊ THỊ QUYÊN EM           | 04/09/1988 | Nữ        | 321273024 | 2     |       | TO    | 5.5  | LI    | 6.25 | HO    | 6.5  | 18.25                | 18.75           | ts_CYV | 15/08/2015 09:41 |
| 89  | TTG004108   | TRƯỜNG VĂN HẢI            | 22/07/1997 | Nam       | 312316474 | 2NT   |       | TO    | 5.5  | HO    | 4.75 | SI    | 5.5  | 15.75                | 16.75           | ts_CYV | 15/08/2015 09:37 |
| 90  | TAG003694   | TỔNG THỊ NGỌC GIÀU        | 04/12/1993 | Nữ        | 371642494 | 1     |       | TO    | 4.25 | LI    | 5.25 | HO    | 4.75 | 14.25                | 15.75           | ts_CYV | 18/08/2015 10:50 |





| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | CMND      | KV UT | ĐT UT | Môn 1 |      | Môn 2 |      | Môn 3 |      | Tổng điểm chưa có UT | Tổng điểm có UT | ts_CYV | Ngày tạo HS      |
|-----|-------------|-----------------------|------------|-----------|-----------|-------|-------|-------|------|-------|------|-------|------|----------------------|-----------------|--------|------------------|
| 91  | TTG005551   | DƯƠNG TUẤN HUY        | 29/08/1997 | Nam       | 312336207 | 2NT   |       | TO    | 5.75 | HO    | 5.75 | SI    | 4.5  | 16                   | 17              | ts_CYV | 18/08/2015 10:43 |
| 92  | TTG019652   | ĐỖ THỊ HUYỀN TRẦN     | 25/05/1997 | Nữ        | 301644857 | 2NT   |       | TO    | 6.75 | LI    | 6.5  | HO    | 7.25 | 20.5                 | 21.5            | ts_CYV | 19/08/2015 13:16 |
| 93  | SPS002749   | NGUYỄN THỊ HỒNG DIỄM  | 08/02/1997 | Nữ        | 301628021 | 2     |       | TO    | 3.5  | LI    | 5.5  | HO    | 7    | 16                   | 16.5            | ts_CYV | 19/08/2015 13:24 |
| 94  | SPS009600   | TRẦN DẠ PHƯƠNG LAN    | 09/02/1997 | Nữ        | 301628020 | 2     |       | TO    | 6.25 | LI    | 6.5  | NI    | 4.5  | 17.25                | 17.75           | ts_CYV | 19/08/2015 13:25 |
| 95  | SPD012077   | LÊ THỊ THANH TRÚC     | 18/11/1997 | Nữ        | 301596618 | 2NT   |       | TO    | 4.75 | LI    | 6.5  | HO    | 5.5  | 16.75                | 17.75           | ts_CYV | 19/08/2015 13:29 |
| 96  | TTG006317   | TRẦN THỊ DIỄM HƯƠNG   | 26/02/1997 | Nữ        | 312361217 | 2NT   |       | TO    | 3.25 | LI    | 5.25 | HO    | 4    | 12.5                 | 13.5            | ts_CYV | 19/08/2015 09:44 |
| 97  | TTG016652   | NGUYỄN THỊ CẨM THI    | 15/03/1997 | Nữ        | 312307661 | 2NT   |       | TO    | 3.5  | LI    | 5    | NI    | 5.75 | 14.25                | 15.25           | ts_CYV | 19/08/2015 10:02 |
| 98  | TTG004614   | NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN   | 05/05/1997 | Nữ        | 312297702 | 2NT   |       | TO    | 5.5  | LI    | 6.25 | HO    | 5    | 16.75                | 17.75           | ts_CYV | 19/08/2015 09:39 |
| 99  | TTG002928   | NGUYỄN THANH DƯƠNG    | 28/12/1997 | Nam       | 312411971 | 1     |       | TO    | 6.5  | HO    | 5.5  | SI    | 4.5  | 16.5                 | 18              | ts_CYV | 19/08/2015 09:46 |
| 100 | TTG022744   | LÊ BẢO YÊN            | 15/10/1997 | Nữ        | 321585834 | 2     |       | TO    | 5.5  | HO    | 6.5  | SI    | 6    | 18                   | 18.5            | ts_CYV | 20/08/2015 10:18 |
| 101 | SPD009121   | LÂM TRỌNG TÀI         | 16/06/1997 | Nam       | 341949599 | 2NT   |       | TO    | 6    | HO    | 5.25 | SI    | 5    | 16.25                | 17.25           | ts_CYV | 19/08/2015 16:03 |
| 102 | TTG001907   | NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM  | 24/05/1997 | Nữ        | 312318470 | 2NT   |       | TO    | 4    | LI    | 5.5  | NI    | 7.25 | 16.75                | 17.75           | ts_CYV | 20/08/2015 10:16 |
| 103 | TTG019734   | NGUYỄN NGỌC THẢO TRẦN | 20/11/1997 | Nữ        | 312329497 | 2NT   |       | TO    | 6.5  | LI    | 6    | HO    | 6.75 | 19.25                | 20.25           | ts_CYV | 20/08/2015 16:02 |
| 104 | TTG004846   | DƯƠNG THỊ THU HIỀN    | 23/11/1997 | Nữ        | 312347521 | 2NT   |       | TO    | 6.5  | HO    | 4.5  | SI    | 6.25 | 17.25                | 18.25           | ts_CYV | 20/08/2015 16:43 |
| 105 | SPD012316   | NGUYỄN HOÀNG TÚ       | 12/12/1995 | Nam       | 341862209 | 2NT   |       | TO    | 5    | HO    | 3.5  | SI    | 4.5  | 13                   | 14              | ts_CYV | 20/08/2015 16:00 |
| 106 | TTG010275   | TRẦN PHƯƠNG NGHI      | 04/07/1997 | Nữ        | 312326188 | 2NT   |       | TO    | 4.25 | HO    | 4.5  | SI    | 4.25 | 13                   | 14              | ts_CYV | 05/08/2015 09:23 |





| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | CMND      | KV UT | ĐT UT | Môn 1 |      | Môn 2 |      | Môn 3 |      | Tổng điểm chưa có UT | Tổng điểm có UT | ts_CYV | Ngày tạo         |
|-----|-------------|-----------------------|------------|-----------|-----------|-------|-------|-------|------|-------|------|-------|------|----------------------|-----------------|--------|------------------|
| 107 | TTG009302   | LÊ NGUYỄN KIỀU MY     | 23/06/1997 | Nữ        | 312297716 | 2NT   |       | TO    | 6    | LI    | 6.5  | NI    | 2.75 | 15.25                | 16.25           | ts_CYV | 05/08/2015 09:24 |
| 108 | TTG006564   | PHẠM LÊ QUỐC KHÁI     | 02/03/1997 | Nam       | 312302008 | 2NT   |       | TO    | 2.75 | HO    | 6.25 | SI    | 4    | 13                   | 14              | ts_CYV | 05/08/2015 09:33 |
| 109 | SPD002235   | LÊ HOÀNG EM           | 00/00/1994 | Nam       | 301522401 | 2NT   |       | TO    | 4    | LI    | 5.25 | HO    | 4    | 13.25                | 14.25           | ts_CYV | 05/08/2015 09:33 |
| 110 | SGD013694   | PHẠM CUỒNG THỊNH      | 09/04/1997 | Nam       | 312313753 | 3     |       | TO    | 5    | LI    | 6.5  | HO    | 5.25 | 16.75                | 16.75           | ts_CYV | 05/08/2015 09:29 |
| 111 | TTG020852   | ĐỖ HUỖNH TÚ           | 15/11/1995 | Nam       | 312327252 | 2NT   |       | TO    | 4.25 | LI    | 5.5  | HO    | 4    | 13.75                | 14.75           | ts_CYV | 05/08/2015 09:31 |
| 112 | TTG021906   | PHAN THỊ BÍCH VÂN     | 28/10/1997 | Nữ        | 312336481 | 2NT   |       | TO    | 5.75 | HO    | 7.25 | SI    | 6.5  | 19.5                 | 20.5            | ts_CYV | 05/08/2015 09:15 |
| 113 | TTG005410   | PHẠM THỊ BÍCH HỒNG    | 21/07/1997 | Nữ        | 312320211 | 2NT   |       | TO    | 5.25 | HO    | 5.25 | SI    | 5.75 | 16.25                | 17.25           | ts_CYV | 18/08/2015 10:44 |
| 114 | TTG016336   | TRẦN THỊ THẠCH THẢO   | 26/06/1997 | Nữ        | 312341714 | 2NT   |       | TO    | 6.5  | HO    | 6.5  | SI    | 6.25 | 19.25                | 20.25           | ts_CYV | 18/08/2015 10:44 |
| 115 | TTG022401   | NGUYỄN LÊ THÚY VY     | 20/04/1997 | Nữ        | 321582914 | 2NT   |       | TO    | 4.25 | HO    | 5.75 | SI    | 3.5  | 13.5                 | 14.5            | ts_CYV | 06/08/2015 15:32 |
| 116 | TTG017030   | NGUYỄN THỊ KIM THOA   | 11/09/1997 | Nữ        | 312317794 | 2NT   |       | TO    | 2.5  | HO    | 5.25 | SI    | 5    | 12.75                | 13.75           | ts_CYV | 06/08/2015 15:32 |
| 117 | TTG008664   | PHẠM THỊ NGỌC LUYỀN   | 28/11/1997 | Nữ        | 312359012 | 2NT   |       | TO    | 5.5  | HO    | 6.25 | SI    | 5.5  | 17.25                | 18.25           | ts_CYV | 06/08/2015 15:40 |
| 118 | SGD017283   | NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN   | 03/08/1997 | Nữ        | 301589421 | 2NT   |       | TO    | 4    | LI    | 6    | NI    | 3.5  | 13.5                 | 14.5            | ts_CYV | 04/08/2015 16:32 |
| 119 | TCT005515   | TRẦN PHÚC HIỀN        | 15/07/1997 | Nam       | 362492108 | 3     |       | TO    | 4.75 | HO    | 7    | SI    | 4.75 | 16.5                 | 16.5            | ts_CYV | 06/08/2015 15:35 |
| 120 | TTG002926   | NGUYỄN THỊ THỦY DƯƠNG | 29/08/1996 | Nữ        | 312287026 | 2NT   |       | TO    | 2.25 | LI    | 5.5  | HO    | 4.75 | 12.5                 | 13.5            | ts_CYV | 06/08/2015 15:19 |
| 121 | TTG017621   | HỒ THỊ CẨM THÚY       | 07/10/1997 | Nữ        | 312329891 | 2NT   |       | TO    | 4.5  | HO    | 6    | SI    | 5    | 15.5                 | 16.5            | ts_CYV | 19/08/2015 09:46 |
| 122 | TTG003899   | LÊ THỊ NGỌC GIÀU      | 10/09/1997 | Nữ        | 312341979 | 2NT   |       | TO    | 4.5  | HO    | 5    | SI    | 5.25 | 14.75                | 15.75           | ts_CYV | 19/08/2015 09:47 |







| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | CMND      | KV UT | ĐT UT | Môn 1 |      | Môn 2 |      | Môn 3 |      | Tổng điểm chưa có UT | Tổng điểm có UT | Người tạo | Ngày tạo         |
|-----|-------------|-----------------------|------------|-----------|-----------|-------|-------|-------|------|-------|------|-------|------|----------------------|-----------------|-----------|------------------|
| 123 | TTG014940   | ĐOÀN THỊ TUYẾT SƯƠNG  | 18/03/1997 | Nữ        | 312409972 | 2NT   |       | TO    | 5.5  | LI    | 6    | HO    | 6.5  | 18                   | 19              | ts_CYV    | 18/08/2015 10:45 |
| 124 | TTG016971   | LÂM PHƯỚC THỌ         | 30/07/1997 | Nam       | 312315189 | 2NT   |       | TO    | 5.25 | HO    | 6.5  | SI    | 4    | 15.75                | 16.75           | ts_CYV    | 18/08/2015 10:46 |
| 125 | TTG012091   | NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG | 17/08/1997 | Nữ        | 312323830 | 1     |       | TO    | 6.75 | HO    | 6.5  | SI    | 4.75 | 18                   | 19.5            | ts_CYV    | 18/08/2015 10:49 |
| 126 | TTG021922   | TRẦN THỊ ÁNH VÂN      | 07/10/1997 | Nữ        | 321570761 | 2NT   |       | TO    | 5.25 | HO    | 6.5  | SI    | 4.25 | 16                   | 17              | ts_CYV    | 18/08/2015 10:49 |
| 127 | TTG009399   | TRÀ THỊ MY            | 17/11/1996 | Nữ        | 312307390 | 2NT   |       | TO    | 4.75 | HO    | 4.25 | SI    | 4.75 | 13.75                | 14.75           | ts_CYV    | 18/08/2015 10:35 |
| 128 | TTG017072   | VÕ THỊ KIM THOA       | 04/01/1997 | Nữ        | 312291902 | 2NT   |       | TO    | 6.25 | LI    | 5.5  | NI    | 4.5  | 16.25                | 17.25           | ts_CYV    | 18/08/2015 10:36 |
| 129 | TTG008213   | TẮT THỊ TRÚC LINH     | 12/03/1997 | Nữ        | 321585885 | 2NT   |       | TO    | 6.75 | HO    | 7    | SI    | 5.5  | 19.25                | 20.25           | ts_CYV    | 18/08/2015 10:43 |
| 130 | TTG010192   | TRẦN THỊ THU NGÂN     | 09/05/1997 | Nữ        | 321562991 | 2NT   |       | TO    | 3.5  | LI    | 5.25 | NI    | 3.75 | 12.5                 | 13.5            | ts_CYV    | 18/08/2015 10:46 |
| 131 | TTG019990   | VÕ THANH TRIỀU        | 13/06/1997 | Nam       | 312316285 | 2NT   |       | TO    | 4.5  | LI    | 3.5  | HO    | 3.75 | 11.75                | 12.75           | ts_CYV    | 18/08/2015 10:48 |
| 132 | TTG008278   | NGUYỄN CẨM LOAN       | 28/10/1997 | Nữ        | 312331242 | 2     |       | TO    | 4    | HO    | 4.5  | SI    | 4.75 | 13.25                | 13.75           | ts_CYV    | 04/08/2015 16:05 |
| 133 | TTG006459   | NGUYỄN THỊ MỘNG KHA   | 30/06/1997 | Nữ        | 312436773 | 2NT   |       | TO    | 6.25 | LI    | 4.25 | HO    | 3.75 | 14.25                | 15.25           | ts_CYV    | 19/08/2015 10:01 |
| 134 | TTG002220   | ĐINH THANH DUY        | 06/01/1997 | Nam       | 341881118 | 2NT   |       | TO    | 3.25 | HO    | 4.5  | SI    | 5.25 | 13                   | 14              | ts_CYV    | 19/08/2015 10:03 |
| 135 | TTG011752   | NGUYỄN THỊ YÊN NHI    | 24/09/1997 | Nữ        | 312336216 | 2NT   |       | TO    | 6.25 | LI    | 8    | NI    | 4.25 | 18.5                 | 19.5            | ts_CYV    | 19/08/2015 09:46 |
| 136 | TTG008004   | NGUYỄN THỊ MỸ LINH    | 19/10/1997 | Nữ        | 312341650 | 2NT   |       | TO    | 5.5  | HO    | 7.75 | SI    | 6.25 | 19.5                 | 20.5            | ts_CYV    | 04/08/2015 15:38 |
| 137 | TTG000194   | NGUYỄN THỊ THÚY AN    | 28/12/1997 | Nữ        | 312332251 | 2     |       | TO    | 5.5  | LI    | 5.5  | HO    | 6.25 | 17.25                | 17.75           | ts_CYV    | 04/08/2015 15:44 |
| 138 | TTG006462   | NGUYỄN TRỌNG KHA      | 20/05/1996 | Nam       | 312268621 | 2NT   |       | TO    | 5.5  | HO    | 7    | SI    | 5.5  | 18                   | 19              | ts_CYV    | 04/08/2015 15:06 |



| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Giới tính | CMND      | KV UT | ĐT UT | Môn 1 |      | Môn 2 |      | Môn 3 |      | Tổng điểm chưa có UT | Tổng điểm có UT | ts_CYV | Ngày tạo         |
|-----|-------------|------------------------|------------|-----------|-----------|-------|-------|-------|------|-------|------|-------|------|----------------------|-----------------|--------|------------------|
| 139 | TTG018677   | HUỲNH KIM TIỀN         | 26/09/1997 | Nam       | 312320475 | 2NT   |       | TO    | 3.5  | LI    | 6.5  | HO    | 4    | 14                   | 15              | ts_CYV | 04/08/2015 09:18 |
| 140 | TTG017148   | NGUYỄN MINH THÔNG      | 06/12/1997 | Nam       | 321564139 | 2NT   |       | TO    | 4.75 | HO    | 5.5  | SI    | 4.75 | 15                   | 16              | ts_CYV | 04/08/2015 09:37 |
| 141 | TTG019520   | NGÔ THỊ THẢO TRÂM      | 04/10/1997 | Nữ        | 321578376 | 2NT   |       | TO    | 4.75 | HO    | 6.5  | SI    | 4.75 | 16                   | 17              | ts_CYV | 06/08/2015 15:43 |
| 142 | TTG012042   | LÊ THỊ CẨM NHUNG       | 03/07/1997 | Nữ        | 312422368 | 2NT   |       | TO    | 6    | HO    | 7    | SI    | 6.5  | 19.5                 | 20.5            | ts_CYV | 04/08/2015 16:05 |
| 143 | TTG016366   | VÕ THỊ NGỌC THẢO       | 29/05/1997 | Nữ        | 321770279 | 2NT   |       | TO    | 6    | HO    | 6.25 | SI    | 6.25 | 18.5                 | 19.5            | ts_CYV | 04/08/2015 16:14 |
| 144 | TTG017740   | VÕ THỊ PHƯƠNG THUYỀN   | 23/05/1997 | Nữ        | 321553019 | 2NT   |       | TO    | 2    | HO    | 5.5  | SI    | 6    | 13.5                 | 14.5            | ts_CYV | 04/08/2015 16:20 |
| 145 | TTG012961   | NGUYỄN KIM PHÁT        | 09/08/1997 | Nữ        | 312393910 | 2     |       | TO    | 5.75 | LI    | 5.5  | HO    | 5.5  | 16.75                | 17.25           | ts_CYV | 04/08/2015 16:04 |
| 146 | TTG007962   | NGUYỄN HUỲNH TRÚC LINH | 17/03/1996 | Nữ        | 312269261 | 2     |       | TO    | 4.25 | LI    | 6.25 | NI    | 4.75 | 15.25                | 15.75           | ts_CYV | 12/08/2015 15:13 |
| 147 | TTG009303   | LÊ NGUYỄN KIỀU MY      | 24/05/1997 | Nữ        | 321720832 | 2NT   |       | TO    | 2.25 | HO    | 6.5  | SI    | 5.75 | 14.5                 | 15.5            | ts_CYV | 05/08/2015 09:17 |
| 148 | TTG001016   | BÙI NGHIÊM BÌNH        | 19/09/1996 | Nam       | 312365386 | 2NT   |       | TO    | 3.5  | HO    | 4.25 | SI    | 5.25 | 13                   | 14              | ts_CYV | 05/08/2015 09:17 |
| 149 | TTG006278   | NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG   | 18/09/1997 | Nữ        | 312326136 | 2     |       | TO    | 6.25 | HO    | 5.75 | SI    | 5.5  | 17.5                 | 18              | ts_CYV | 05/08/2015 09:44 |
| 150 | TTG018675   | ĐOÀN NGỌC TIỀN         | 15/04/1997 | Nữ        | 312313754 | 2NT   |       | TO    | 4    | HO    | 4.25 | SI    | 4.75 | 13                   | 14              | ts_CYV | 05/08/2015 09:45 |
| 151 | TTG017106   | TRƯƠNG TRIỆU THOẠI     | 27/04/1997 | Nữ        | 312297850 | 2NT   |       | TO    | 5.25 | HO    | 6.25 | SI    | 5.25 | 16.75                | 17.75           | ts_CYV | 05/08/2015 08:31 |
| 152 | TTG012389   | NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ   | 06/03/1997 | Nữ        | 321591158 | 1     |       | TO    | 2.25 | LI    | 3.5  | HO    | 6.25 | 12                   | 13.5            | ts_CYV | 06/08/2015 15:37 |
| 153 | TTG000112   | LÊ TRƯỜNG AN           | 14/09/1997 | Nữ        | 312330246 | 2NT   |       | TO    | 5.5  | HO    | 5.25 | SI    | 2.75 | 13.5                 | 14.5            | ts_CYV | 06/08/2015 15:17 |
| 154 | TTG007769   | ĐẶNG NGỌC LIỄU         | 28/04/1997 | Nữ        | 312301349 | 2NT   |       | TO    | 5.5  | LI    | 5.75 | HO    | 5.75 | 17                   | 18              | ts_CYV | 15/08/2015 09:34 |





| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | CMND      | KV UT | ĐT UT | Môn 1 |      | Môn 2 |      | Môn 3 |      | Tổng điểm chưa có UT | Tổng điểm có UT | ts_CYV | Ngày tạo HS      |
|-----|-------------|-----------------------|------------|-----------|-----------|-------|-------|-------|------|-------|------|-------|------|----------------------|-----------------|--------|------------------|
| 155 | TTG006765   | NGUYỄN TUẦN KHANH     | 13/04/1997 | Nam       | 312330889 | 1     |       | TO    | 3.25 | HO    | 5.75 | SI    | .6   | 15                   | 16.5            | ts_CYV | 12/08/2015 15:01 |
| 156 | TTG006456   | NGUYỄN THỊ MINH KHA   | 16/03/1997 | Nữ        | 321552712 | 2NT   |       | TO    | 5    | LI    | 6.5  | HO    | 6.5  | 18                   | 19              | ts_CYV | 12/08/2015 14:55 |
| 157 | TTG000636   | MAI NGỌC ÁNH          | 21/05/1997 | Nữ        | 312361237 | 2     |       | TO    | 4.5  | HO    | 5    | SI    | 3.5  | 13                   | 13.5            | ts_CYV | 12/08/2015 14:52 |
| 158 | TTG006434   | NGUYỄN HOÀNG VŨ KHA   | 26/02/1997 | Nam       | 312345541 | 2NT   |       | TO    | 6.5  | HO    | 5.5  | SI    | 4    | 16                   | 17              | ts_CYV | 12/08/2015 14:53 |
| 159 | TTG003059   | NGUYỄN THỊ ĐÀO        | 10/08/1997 | Nữ        | 312326463 | 2NT   |       | TO    | 7.25 | LI    | 6.75 | HO    | 6.25 | 20.25                | 21.25           | ts_CYV | 12/08/2015 14:53 |
| 160 | TCT003079   | NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN   | 10/06/1997 | Nữ        | 366136632 | 1     |       | TO    | 3    | LI    | 5.25 | HO    | 4.75 | 13                   | 14.5            | ts_CYV | 12/08/2015 15:08 |
| 161 | TTG003285   | TRẦN THÀNH ĐẠT        | 22/03/1996 | Nam       | 312277306 | 2     |       | TO    | 4.5  | HO    | 5    | SI    | 4.75 | 14.25                | 14.75           | ts_CYV | 04/08/2015 10:37 |
| 162 | TTG012240   | HUỲNH NGUYỄN THẢO NHƯ | 06/05/1996 | Nữ        | 025483465 | 2NT   |       | TO    | 3    | HO    | 4.5  | SI    | 4.75 | 12.25                | 13.25           | ts_CYV | 04/08/2015 10:43 |
| 163 | TTG008435   | NGUYỄN PHƯỚC LỘC      | 03/02/1995 | Nam       | 312213524 | 2     |       | TO    | 5.75 | HO    | 4.5  | SI    | 3.5  | 13.75                | 14.25           | ts_CYV | 04/08/2015 10:44 |
| 164 | TTG019814   | VÕ THỊ BẢO TRẦN       | 20/09/1997 | Nữ        | 312342174 | 2NT   |       | TO    | 2.5  | HO    | 5.25 | SI    | 4.5  | 12.25                | 13.25           | ts_CYV | 04/08/2015 10:44 |
| 165 | TTG002958   | PHẠM THỊ THỦY DƯƠNG   | 18/05/1997 | Nữ        | 312329784 | 2NT   |       | TO    | 6.5  | LI    | 6    | HO    | 4.75 | 17.25                | 18.25           | ts_CYV | 06/08/2015 15:43 |
| 166 | TTG019741   | NGUYỄN THỊ BẢO TRẦN   | 02/11/1997 | Nữ        | 312289721 | 2NT   |       | TO    | 6.5  | LI    | 6    | NI    | 4.5  | 17                   | 18              | ts_CYV | 06/08/2015 15:15 |
| 167 | TTG016999   | ĐỒNG THỊ KIM THOA     | 26/12/1997 | Nữ        | 312445160 | 2NT   |       | TO    | 6    | LI    | 5.75 | HO    | 5.75 | 17.5                 | 18.5            | ts_CYV | 06/08/2015 15:18 |
| 168 | TTG012171   | VĂN THỊ CẨM NHUNG     | 01/08/1997 | Nữ        | 312325185 | 2NT   |       | TO    | 5.25 | HO    | 4.75 | SI    | 4    | 14                   | 15              | ts_CYV | 15/08/2015 09:32 |
| 169 | TTG017277   | ĐÀO THỊ CẨM THU       | 15/05/1997 | Nữ        | 321723824 | 2NT   |       | TO    | 5.5  | LI    | 4.5  | HO    | 5.5  | 15.5                 | 16.5            | ts_CYV | 15/08/2015 09:36 |
| 170 | TTG021597   | NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT  | 24/07/1997 | Nữ        | 312361176 | 2     |       | TO    | 7.5  | LI    | 7.5  | HO    | 7.75 | 22.75                | 23.25           | ts_CYV | 12/08/2015 15:02 |





| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Giới tính | CMND      | KV UT | ĐT UT | Môn 1 |      | Môn 2 |      | Môn 3 |      | Tổng điểm chưa có UT | Tổng điểm có UT | ts_CYV | Ngày tạo         |
|-----|-------------|------------------------|------------|-----------|-----------|-------|-------|-------|------|-------|------|-------|------|----------------------|-----------------|--------|------------------|
| 171 | TTG022544   | NGUYỄN NGỌC THANH XUÂN | 09/10/1997 | Nữ        | 312330632 | 2NT   |       | TO    | 2.75 | HO    | 5.75 | SI    | 5    | 13.5                 | 14.5            | ts_CYV | 12/08/2015 15:05 |
| 172 | TTG016624   | LƯƠNG NGUYỄN MINH THI  | 06/11/1996 | Nữ        | 312293187 | 2     |       | TO    | 2.25 | HO    | 5.5  | SI    | 5    | 12.75                | 13.25           | ts_CYV | 04/08/2015 10:48 |
| 173 | TTG016353   | TRƯỜNG THỊ THU THẢO    | 00/01/1997 | Nữ        | 312342319 | 2NT   |       | TO    | 4.75 | LI    | 5.5  | HO    | 6    | 16.25                | 17.25           | ts_CYV | 04/08/2015 10:52 |
| 174 | TTG018887   | NGUYỄN TRUNG TÍN       | 22/08/1997 | Nam       | 312359906 | 2NT   |       | TO    | 4.25 | LI    | 4.5  | HO    | 4.75 | 13.5                 | 14.5            | ts_CYV | 04/08/2015 10:55 |
| 175 | TTG006422   | NGUYỄN DUY KHA         | 16/10/1997 | Nam       | 321594226 | 2NT   |       | TO    | 7    | LI    | 5.75 | HO    | 6.25 | 19                   | 20              | ts_CYV | 04/08/2015 10:56 |
| 176 | TTG019816   | VÕ THỊ HUYỀN TRẦN      | 21/10/1997 | Nữ        | 312438749 | 2     |       | TO    | 5.5  | HO    | 7    | SI    | 5.5  | 18                   | 18.5            | ts_CYV | 06/08/2015 15:34 |
| 177 | SGD006115   | CAO THỊ THÚY KIỀU      | 14/01/1997 | Nữ        | 301628620 | 2NT   |       | TO    | 5.25 | HO    | 6    | SI    | 3.5  | 14.75                | 15.75           | ts_CYV | 06/08/2015 15:40 |
| 178 | TTG010547   | LÊ THỊ NHƯ NGỌC        | 12/07/1997 | Nữ        | 312302321 | 2NT   |       | TO    | 5.5  | HO    | 6.75 | SI    | 5    | 17.25                | 18.25           | ts_CYV | 06/08/2015 15:27 |
| 179 | TTG016961   | NGUYỄN THỊ KIM THO     | 16/01/1997 | Nữ        | 312316709 | 2NT   |       | TO    | 3.25 | HO    | 3.5  | SI    | 5.25 | 12                   | 13              | ts_CYV | 06/08/2015 15:27 |
| 180 | TTG001182   | NGUYỄN THỊ MỘNG CẨM    | 10/01/1997 | Nữ        | 321563166 | 2NT   |       | TO    | 5.75 | HO    | 5.75 | SI    | 5    | 16.5                 | 17.5            | ts_CYV | 10/08/2015 08:26 |
| 181 | DTT007816   | NGUYỄN THỊ DIỄM MY     | 20/03/1997 | Nữ        | 261409695 | 2NT   |       | TO    | 3.5  | HO    | 4.5  | SI    | 5    | 13                   | 14              | ts_CYV | 10/08/2015 08:25 |
| 182 | TTG012366   | NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ  | 19/06/1997 | Nữ        | 312393102 | 2NT   |       | TO    | 6.25 | HO    | 6.25 | SI    | 3.5  | 16                   | 17              | ts_CYV | 10/08/2015 08:25 |
| 183 | TTG004872   | LÊ THỊ NGỌC HIỀN       | 25/03/1997 | Nữ        | 312298295 | 2NT   |       | TO    | 6    | HO    | 5.75 | SI    | 4.5  | 16.25                | 17.25           | ts_CYV | 10/08/2015 08:27 |
| 184 | TTG006121   | PHAN QUỐC HÙNG         | 15/05/1997 | Nam       | 312356649 | 2NT   |       | TO    | 5.5  | HO    | 5.5  | SI    | 4.5  | 15.5                 | 16.5            | ts_CYV | 10/08/2015 08:16 |
| 185 | TTG022502   | TRƯỜNG THÚY VY         | 18/09/1997 | Nữ        | 312329570 | 2NT   |       | TO    | 4.5  | LI    | 4.5  | HO    | 6.5  | 15.5                 | 16.5            | ts_CYV | 04/08/2015 09:43 |
| 186 | TTG006645   | NGUYỄN DƯƠNG KHANG     | 05/11/1997 | Nam       | 312329642 | 2NT   |       | TO    | 3.25 | HO    | 3.5  | SI    | 5.75 | 12.5                 | 13.5            | ts_CYV | 04/08/2015 09:32 |





| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Giới tính | CMND      | KV UT | ĐT UT | Môn 1 |      | Môn 2 |      | Môn 3 |      | Tổng điểm chưa có UT | Tổng điểm có UT | Người tạo | Ngày tạo         |
|-----|-------------|------------------------|------------|-----------|-----------|-------|-------|-------|------|-------|------|-------|------|----------------------|-----------------|-----------|------------------|
| 187 | TTG010180   | TRẦN THỊ KIM NGÂN      | 18/05/1997 | Nữ        | 312315331 | 2NT   |       | TO    | 6.25 | LI    | 4.25 | HO    | 3    | 13.5                 | 14.5            | ts_CYV    | 04/08/2015 09:35 |
| 188 | TTG006820   | HUỖNH QUỐC KHÁNH       | 15/12/1997 | Nam       | 312352250 | 2NT   |       | TO    | 6.5  | HO    | 4.25 | SI    | 3    | 13.75                | 14.75           | ts_CYV    | 04/08/2015 09:48 |
| 189 | TTG001700   | LÊ QUỐC CUỒNG          | 16/01/1997 | Nam       | 312315477 | 2NT   |       | TO    | 6.5  | HO    | 5.75 | SI    | 3.75 | 16                   | 17              | ts_CYV    | 04/08/2015 09:48 |
| 190 | TTG004267   | NGUYỄN HIẾU HẢO        | 18/08/1997 | Nữ        | 312316676 | 2NT   |       | TO    | 4.5  | HO    | 4.5  | SI    | 5.25 | 14.25                | 15.25           | ts_CYV    | 12/08/2015 15:07 |
| 191 | TTG021536   | TRƯỜNG THỊ THANH TUYỀN | 04/07/1997 | Nữ        | 312341727 | 2NT   |       | TO    | 2.5  | HO    | 5.25 | SI    | 5    | 12.75                | 13.75           | ts_CYV    | 12/08/2015 15:07 |
| 192 | TTG011116   | LÊ THỊ THANH NHÂN      | 06/07/1997 | Nữ        | 312313399 | 2NT   |       | TO    | 4.75 | LI    | 6.5  | NI    | 3.5  | 14.75                | 15.75           | ts_CYV    | 18/08/2015 10:39 |
| 193 | TTG006312   | TRẦN NGỌC HƯƠNG        | 21/05/1997 | Nữ        | 312297603 | 2NT   |       | TO    | 6.5  | HO    | 7.5  | SI    | 5.5  | 19.5                 | 20.5            | ts_CYV    | 10/08/2015 08:32 |
| 194 | TTG004415   | NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG   | 22/11/1996 | Nữ        | 312292080 | 2NT   |       | TO    | 6.25 | LI    | 5.5  | NI    | 5.25 | 17                   | 18              | ts_CYV    | 04/08/2015 14:45 |
| 195 | TTG016850   | ĐẶNG HIỆP HUNG THỊNH   | 28/01/1997 | Nữ        | 312318787 | 2NT   |       | TO    | 6.5  | LI    | 5.75 | HO    | 5.75 | 18                   | 19              | ts_CYV    | 04/08/2015 14:47 |
| 196 | TTG013748   | LÊ NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG  | 27/11/1996 | Nữ        | 312293191 | 2     |       | TO    | 4.25 | LI    | 5.25 | HO    | 6    | 15.5                 | 16              | ts_CYV    | 04/08/2015 14:48 |
| 197 | TTG006220   | NGUYỄN QUẾ HƯƠNG       | 21/04/1997 | Nữ        | 312346524 | 2     |       | TO    | 5.75 | HO    | 7.5  | SI    | 5.75 | 19                   | 19.5            | ts_CYV    | 12/08/2015 15:12 |
| 198 | SPD009589   | TRẦN LÊ THIÊN THANH    | 06/10/1997 | Nữ        | 341841823 | 2NT   |       | TO    | 2.25 | HO    | 6    | SI    | 4.5  | 12.75                | 13.75           | ts_CYV    | 19/08/2015 16:05 |
| 199 | SGD013480   | NGUYỄN THỊ DIỄM THI    | 10/10/1997 | Nữ        | 301628391 | 2NT   |       | TO    | 5.75 | LI    | 4.5  | HO    | 6    | 16.25                | 17.25           | ts_CYV    | 04/08/2015 10:00 |
| 200 | TTG007315   | MAI THANH KIỀU         | 03/01/1997 | Nữ        | 312312877 | 2     |       | TO    | 3.75 | HO    | 5    | SI    | 6    | 14.75                | 15.25           | ts_CYV    | 04/08/2015 10:04 |
| 201 | TTG012947   | LÊ TUỒNG PHÁT          | 15/01/1997 | Nam       | 312331240 | 2     |       | TO    | 6.5  | HO    | 7.25 | SI    | 4    | 17.75                | 18.25           | ts_CYV    | 04/08/2015 10:05 |
| 202 | TTG005407   | PHAN THỊ THÚY HỒNG     | 15/11/1997 | Nữ        | 312322890 | 1     |       | TO    | 6.5  | HO    | 5.25 | SI    | 5.25 | 17                   | 18.5            | ts_CYV    | 06/08/2015 15:28 |





| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | CMND      | KV UT | ĐT UT | Môn 1 |      | Môn 2 |      | Môn 3 |      | Tổng điểm chưa có UT | Tổng điểm có UT | ts_CYV | Ngày tạo         |
|-----|-------------|-----------------------|------------|-----------|-----------|-------|-------|-------|------|-------|------|-------|------|----------------------|-----------------|--------|------------------|
| 203 | TTG015652   | PHẠM QUỐC THÁI        | 12/04/1997 | Nam       | 312330165 | 2     |       | TO    | 6.25 | HO    | 5.5  | SI    | 6    | 17.75                | 18.25           | ts_CYV | 06/08/2015 15:29 |
| 204 | TTG013705   | ĐÀO THANH PHƯƠNG      | 27/08/1996 | Nam       | 312356260 | 2NT   |       | TO    | 4.75 | HO    | 4.75 | SI    | 3.75 | 13.25                | 14.25           | ts_CYV | 06/08/2015 15:29 |
| 205 | TTG012423   | NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ  | 24/07/1997 | Nữ        | 321563840 | 2NT   |       | TO    | 5.5  | HO    | 6    | SI    | 5.5  | 17                   | 18              | ts_CYV | 06/08/2015 15:26 |
| 206 | TTG009451   | NGUYỄN NGỌC MỸ        | 30/07/1997 | Nữ        | 312347374 | 2NT   |       | TO    | 5.25 | HO    | 5.5  | SI    | 5.5  | 16.25                | 17.25           | ts_CYV | 04/08/2015 16:12 |
| 207 | TTG001922   | PHẠM THỊ TUYẾT DIỄM   | 26/12/1993 | Nữ        | 312195607 | 2NT   |       | TO    | 4.5  | LI    | 4.5  | HO    | 3.75 | 12.75                | 13.75           | ts_CYV | 04/08/2015 16:15 |
| 208 | TTG005109   | PHAN HOÀI HIẾU        | 23/02/1997 | Nam       | 321586448 | 2     |       | TO    | 5.5  | HO    | 7    | SI    | 6.25 | 18.75                | 19.25           | ts_CYV | 20/08/2015 10:14 |
| 209 | TTG010765   | TRƯƠNG BẢO NGỌC       | 13/06/1997 | Nữ        | 312342370 | 2NT   |       | TO    | 6.75 | LI    | 6.5  | HO    | 7.5  | 20.75                | 21.75           | ts_CYV | 19/08/2015 16:04 |
| 210 | TTG021424   | NGUYỄN THỊ MỘNG TUYỀN | 08/02/1997 | Nữ        | 312355556 | 2NT   |       | TO    | 4.5  | HO    | 5.75 | SI    | 4.5  | 14.75                | 15.75           | ts_CYV | 05/08/2015 09:10 |
| 211 | TTG020049   | HUỲNH THỊ DIỄM TRINH  | 17/05/1997 | Nữ        | 312315363 | 2NT   |       | TO    | 5.75 | HO    | 6.75 | SI    | 4.5  | 17                   | 18              | ts_CYV | 10/08/2015 08:11 |
| 212 | TTG019159   | ĐẶNG THỊ THÙY TRANG   | 30/01/1997 | Nữ        | 312326336 | 2NT   |       | TO    | 5.75 | HO    | 7    | SI    | 5.5  | 18.25                | 19.25           | ts_CYV | 10/08/2015 08:12 |
| 213 | TTG012331   | NGÔ THỊ HUỲNH NHƯ     | 07/10/1997 | Nữ        | 321720627 | 2NT   |       | TO    | 5    | HO    | 5.75 | SI    | 5    | 15.75                | 16.75           | ts_CYV | 10/08/2015 08:19 |
| 214 | TTG014395   | NGUYỄN THỊ HÀ QUYÊN   | 07/08/1996 | Nữ        | 312422167 | 2NT   |       | TO    | 6    | HO    | 5.5  | SI    | 3.75 | 15.25                | 16.25           | ts_CYV | 10/08/2015 08:20 |
| 215 | SPD013349   | TRẦN HỒ YÊN XUÂN      | 16/12/1997 | Nữ        | 341944666 | 2NT   |       | TO    | 4.5  | HO    | 5.5  | SI    | 4.25 | 14.25                | 15.25           | ts_CYV | 10/08/2015 08:22 |
| 216 | TTG001251   | ĐẶNG NGUYỄN KIM CHÂU  | 22/05/1997 | Nữ        | 312385484 | 2NT   |       | TO    | 5    | HO    | 4.25 | SI    | 4.25 | 13.5                 | 14.5            | ts_CYV | 04/08/2015 14:53 |
| 217 | TTG021596   | NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT  | 24/07/1997 | Nữ        | 312325312 | 2NT   |       | TO    | 5.5  | LI    | 7.5  | HO    | 6.75 | 19.75                | 20.75           | ts_CYV | 04/08/2015 10:06 |
| 218 | TTG014186   | TRẦN THỊ PHƯƠNG QUẾ   | 18/05/1997 | Nữ        | 321553539 | 2NT   |       | TO    | 4.5  | HO    | 5.25 | SI    | 5.5  | 15.25                | 16.25           | ts_CYV | 04/08/2015 09:44 |





| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | CMND      | KV UT | ĐT UT | Môn 1 |      | Môn 2 |      | Môn 3 |      | Tổng điểm chưa có UT | Tổng điểm có UT | ts_CYV | Ngày tạo MS      |
|-----|-------------|-----------------------|------------|-----------|-----------|-------|-------|-------|------|-------|------|-------|------|----------------------|-----------------|--------|------------------|
| 219 | TTG002702   | NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN   | 15/10/1997 | Nữ        | 312326723 | 2NT   |       | TO    | 3.75 | HO    | 4.25 | SI    | 4.5  | 12.5                 | 13.5            | ts_CYV | 04/08/2015 10:09 |
| 220 | TTG015199   | LÊ THANH TÂM          | 20/12/1997 | Nữ        | 312325819 | 2NT   |       | TO    | 5.25 | LI    | 5.75 | NI    | 2    | 13                   | 14              | ts_CYV | 05/08/2015 09:26 |
| 221 | TTG004552   | LÊ TRẦN KHẢ HÂN       | 20/10/1997 | Nữ        | 312336485 | 2NT   |       | TO    | 4.25 | HO    | 4.5  | SI    | 4.25 | 13                   | 14              | ts_CYV | 05/08/2015 09:20 |
| 222 | SPD009909   | BÙI THỊ BẠCH THẨM     | 20/02/1997 | Nữ        | 301590256 | 2     |       | TO    | 5    | HO    | 6    | SI    | 4.5  | 15.5                 | 16              | ts_CYV | 05/08/2015 09:35 |
| 223 | DTT008880   | PHAN THỊ MỸ NGUYÊN    | 24/01/1997 | Nữ        | 261510899 | 1     |       | TO    | 3.5  | HO    | 4.5  | SI    | 4.25 | 12.25                | 13.75           | ts_CYV | 05/08/2015 09:40 |
| 224 | TTG008401   | HUỖNH THÁI LỘC        | 05/07/1997 | Nam       | 312312649 | 2     |       | TO    | 7    | HO    | 6.25 | SI    | 5.25 | 18.5                 | 19              | ts_CYV | 04/08/2015 14:57 |
| 225 | TTG003924   | PHAN THỊ PHƯƠNG GIÀU  | 04/04/1997 | Nữ        | 312315105 | 2NT   |       | TO    | 5.5  | HO    | 5.5  | SI    | 4.5  | 15.5                 | 16.5            | ts_CYV | 04/08/2015 15:10 |
| 226 | TTG017835   | LÊ NGUYỄN MINH THU    | 29/08/1997 | Nữ        | 321723042 | 2NT   |       | TO    | 5.25 | HO    | 5.5  | SI    | 4.75 | 15.5                 | 16.5            | ts_CYV | 04/08/2015 15:11 |
| 227 | TTG019459   | NGUYỄN NGỌC TRÂM      | 15/08/1997 | Nữ        | 321582743 | 2NT   |       | TO    | 5.5  | HO    | 6.25 | SI    | 4.5  | 16.25                | 17.25           | ts_CYV | 04/08/2015 15:11 |
| 228 | TTG005203   | PHAN THỊ MỸ HOA       | 02/12/1997 | Nữ        | 312329797 | 2NT   |       | TO    | 5.25 | HO    | 3.75 | SI    | 4.75 | 13.75                | 14.75           | ts_CYV | 04/08/2015 16:18 |
| 229 | TTG021314   | DƯƠNG THỊ BỘI TUYỀN   | 17/05/1997 | Nữ        | 312315126 | 2NT   |       | TO    | 3    | LI    | 3.75 | HO    | 6    | 12.75                | 13.75           | ts_CYV | 04/08/2015 16:24 |
| 230 | TTG002518   | TRẦN NHẬT DUY         | 12/08/1997 | Nam       | 312345978 | 2NT   |       | TO    | 5    | HO    | 5.5  | SI    | 5.5  | 16                   | 17              | ts_CYV | 04/08/2015 16:02 |
| 231 | TTG007352   | PHẠM THỊ THÚY KIỀU    | 09/02/1997 | Nữ        | 312298300 | 2NT   |       | TO    | 5.75 | HO    | 6.5  | SI    | 4.5  | 16.75                | 17.75           | ts_CYV | 05/08/2015 09:29 |
| 232 | TTG012364   | NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ | 03/12/1997 | Nữ        | 312394294 | 2     |       | TO    | 4.25 | LI    | 6    | HO    | 5.5  | 15.75                | 16.25           | ts_CYV | 04/08/2015 10:47 |
| 233 | TTG012287   | LÊ NGỌC NHƯ           | 16/11/1996 | Nữ        | 312274887 | 2NT   |       | TO    | 4.25 | LI    | 4.5  | HO    | 5.5  | 14.25                | 15.25           | ts_CYV | 04/08/2015 10:48 |
| 234 | TTG017848   | LÊ THỊ MINH THU       | 11/04/1997 | Nữ        | 312331492 | 2     |       | TO    | 4.5  | LI    | 5.5  | HO    | 6    | 16                   | 16.5            | ts_CYV | 04/08/2015 10:49 |





| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | CMND      | KV UT | ĐT UT | Môn 1 |      | Môn 2 |      | Môn 3 |      | Tổng điểm chưa có UT | Tổng điểm có UT | ts_CYV | Ngày tạo         |
|-----|-------------|-----------------------|------------|-----------|-----------|-------|-------|-------|------|-------|------|-------|------|----------------------|-----------------|--------|------------------|
| 235 | TTG016546   | NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM  | 09/05/1997 | Nữ        | 312307644 | 2NT   |       | TO    | 4    | HO    | 4.5  | SI    | 4.25 | 12.75                | 13.75           | ts_CYV | 04/08/2015 10:53 |
| 236 | TTG020508   | TRẦN THỊ THANH TRÚC   | 31/10/1997 | Nữ        | 312324375 | 2NT   |       | TO    | 7    | LI    | 6.25 | NI    | 4.5  | 17.75                | 18.75           | ts_CYV | 18/08/2015 10:50 |
| 237 | SGD008469   | LÊ HOÀNG ĐÔNG NGHI    | 09/06/1997 | Nữ        | 301628379 | 2NT   |       | TO    | 3.5  | HO    | 5.5  | SI    | 4.5  | 13.5                 | 14.5            | ts_CYV | 04/08/2015 10:15 |
| 238 | TTG010803   | DOÃN THANH NGUYỄN     | 04/05/1997 | Nữ        | 312330213 | 2     |       | TO    | 3.25 | HO    | 5    | SI    | 5.5  | 13.75                | 14.25           | ts_CYV | 18/08/2015 10:50 |
| 239 | TTG014094   | VÕ NGỌC ĐĂNG QUANG    | 16/08/1994 | Nam       | 312232256 | 2NT   |       | TO    | 3.5  | HO    | 5.25 | SI    | 4.25 | 13                   | 14              | ts_CYV | 05/08/2015 09:41 |
| 240 | TTG002956   | PHẠM THỊ THẢO DƯƠNG   | 05/04/1997 | Nữ        | 312423196 | 2NT   |       | TO    | 4.25 | HO    | 4.5  | SI    | 3.75 | 12.5                 | 13.5            | ts_CYV | 04/08/2015 16:21 |
| 241 | TTG012534   | TRẦN HUỖNH NHƯ        | 18/12/1997 | Nữ        | 312336155 | 2NT   |       | TO    | 6.25 | LI    | 7.5  | HO    | 6.75 | 20.5                 | 21.5            | ts_CYV | 04/08/2015 15:30 |
| 242 | TTG005209   | TRẦN MỸ HOA           | 06/12/1997 | Nữ        | 312340733 | 2NT   |       | TO    | 5    | LI    | 4.5  | HO    | 4.5  | 14                   | 15              | ts_CYV | 20/08/2015 16:41 |
| 243 | SPD011703   | NGUYỄN THỊ NGỌC TRẦN  | 17/10/1997 | Nữ        | 301603778 | 2     |       | TO    | 4.5  | HO    | 5.5  | SI    | 4.5  | 14.5                 | 15              | ts_CYV | 05/08/2015 09:36 |
| 244 | SGD016633   | LÊ THANH TUẤN         | 19/02/1997 | Nam       | 301628369 | 2NT   |       | TO    | 6.25 | HO    | 3.75 | SI    | 5.5  | 15.5                 | 16.5            | ts_CYV | 20/08/2015 16:02 |
| 245 | TTG001268   | LÊ NGUYỄN KHÁNH CHÂU  | 01/06/1997 | Nữ        | 321582717 | 2NT   |       | TO    | 5.25 | HO    | 5.5  | SI    | 4.5  | 15.25                | 16.25           | ts_CYV | 15/08/2015 09:37 |
| 246 | TTG021822   | TRẦN TÚ VẤN           | 06/11/1997 | Nữ        | 312336406 | 2NT   |       | TO    | 5.25 | HO    | 7    | SI    | 4.25 | 16.5                 | 17.5            | ts_CYV | 15/08/2015 09:40 |
| 247 | TTG014469   | PHẠM THỊ NGỌC QUYÊN   | 25/03/1997 | Nữ        | 312384518 | 2NT   |       | TO    | 4.5  | HO    | 5.25 | SI    | 4    | 13.75                | 14.75           | ts_CYV | 15/08/2015 09:40 |
| 248 | TTG004180   | PHẠM NGUYỄN MỸ HẠNH   | 03/02/1997 | Nữ        | 312314677 | 2NT   |       | TO    | 6.25 | HO    | 7.5  | SI    | 4.5  | 18.25                | 19.25           | ts_CYV | 04/08/2015 15:21 |
| 249 | TTG002895   | NGUYỄN THỊ THỦY DƯƠNG | 02/04/1997 | Nữ        | 312352573 | 2NT   |       | TO    | 4    | LI    | 4.25 | HO    | 5.5  | 13.75                | 14.75           | ts_CYV | 04/08/2015 15:13 |
| 250 | TTG009519   | NGUYỄN HỒ HẢI NAM     | 04/05/1997 | Nam       | 321582351 | 2NT   |       | TO    | 3.25 | HO    | 5.5  | SI    | 5.25 | 14                   | 15              | ts_CYV | 04/08/2015 15:14 |



| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | CMND      | KV UT | ĐT UT | Môn 1 |      | Môn 2 |      | Môn 3 |      | Tổng điểm chưa có UT | Tổng điểm có UT | ts_CYV | Ngày tạo         |
|-----|-------------|-----------------------|------------|-----------|-----------|-------|-------|-------|------|-------|------|-------|------|----------------------|-----------------|--------|------------------|
| 251 | TTG001625   | ĐẶNG THỊ BẠCH CÚC     | 11/05/1997 | Nữ        | 321551423 | 2NT   |       | TO    | 5.75 | HO    | 5.5  | SI    | 4.5  | 15.75                | 16.75           | ts_CYV | 04/08/2015 15:17 |
| 252 | TTG003937   | LÊ THỊ CẨM GIÈNG      | 22/12/1997 | Nữ        | 312437388 | 2NT   |       | TO    | 2    | LI    | 5    | HO    | 5.75 | 12.75                | 13.75           | ts_CYV | 15/08/2015 09:41 |
| 253 | TTG011716   | NGUYỄN THỊ YẾN NHI    | 07/06/1997 | Nữ        | 312328761 | 2NT   |       | TO    | 6.5  | LI    | 6.5  | HO    | 6.5  | 19.5                 | 20.5            | ts_CYV | 15/08/2015 09:42 |
| 254 | TTG009222   | VÕ ĐÌNH MINH          | 23/05/1997 | Nam       | 312322136 | 2NT   |       | TO    | 6.5  | HO    | 7.5  | SI    | 3.75 | 17.75                | 18.75           | ts_CYV | 15/08/2015 09:37 |
| 255 | TTG016646   | NGUYỄN THỊ ANH THI    | 19/10/1997 | Nữ        | 312325067 | 2NT   |       | TO    | 6.25 | HO    | 5.5  | SI    | 4.5  | 16.25                | 17.25           | ts_CYV | 15/08/2015 09:39 |
| 256 | TTG006003   | ĐÌNH THỊ NHƯ HUỖNH    | 06/02/1997 | Nữ        | 312312193 | 2     |       | TO    | 6.5  | HO    | 6.5  | SI    | 5.25 | 18.25                | 18.75           | ts_CYV | 15/08/2015 09:38 |
| 257 | TTG011774   | NGUYỄN Ý NHI          | 29/08/1997 | Nữ        | 321563218 | 2NT   |       | TO    | 6.25 | LI    | 6    | HO    | 6.5  | 18.75                | 19.75           | ts_CYV | 20/08/2015 16:04 |
| 258 | TTG007959   | NGUYỄN HOÀNG YẾN LINH | 05/05/1996 | Nữ        | 312283102 | 2     |       | TO    | 5.75 | HO    | 3.75 | SI    | 6    | 15.5                 | 16              | ts_CYV | 10/08/2015 08:08 |
| 259 | TTG014219   | NGUYỄN PHẠM QUYỀN QUÍ | 19/10/1997 | Nữ        | 312379728 | 2NT   |       | TO    | 5    | HO    | 5    | SI    | 5.75 | 15.75                | 16.75           | ts_CYV | 10/08/2015 08:08 |
| 260 | TTG017557   | LÊ THỊ THANH THÙY     | 22/09/1997 | Nữ        | 312301402 | 1     |       | TO    | 5    | LI    | 5.25 | NI    | 4.5  | 14.75                | 16.25           | ts_CYV | 10/08/2015 08:13 |
| 261 | TTG007800   | BIỆN THỊ TRÚC LINH    | 24/10/1997 | Nữ        | 312354562 | 2NT   |       | TO    | 4.5  | HO    | 7.5  | SI    | 6.5  | 18.5                 | 19.5            | ts_CYV | 04/08/2015 15:18 |
| 262 | TTG013388   | NGUYỄN HOÀI PHÚC      | 03/04/1997 | Nam       | 312349174 | 2NT   |       | TO    | 5.75 | LI    | 6    | HO    | 5.25 | 17                   | 18              | ts_CYV | 04/08/2015 10:38 |
| 263 | TTG013478   | TRẦN TRỌNG PHÚC       | 21/10/1997 | Nam       | 321591429 | 2     |       | TO    | 6    | LI    | 4.75 | HO    | 5.5  | 16.25                | 16.75           | ts_CYV | 04/08/2015 16:13 |
| 264 | TTG002589   | HỒ LÊ THUỶ DUYÊN      | 12/04/1997 | Nữ        | 321596881 | 2NT   |       | TO    | 4.25 | HO    | 6    | SI    | 4.5  | 14.75                | 15.75           | ts_CYV | 04/08/2015 16:07 |
| 265 | TTG021747   | TRẦN NGỌC UYÊN        | 15/07/1997 | Nữ        | 312312934 | 2     |       | TO    | 5.75 | HO    | 5.75 | SI    | 5    | 16.5                 | 17              | ts_CYV | 04/08/2015 16:27 |
| 266 | TTG010627   | NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC  | 11/08/1996 | Nữ        | 312352327 | 2NT   |       | TO    | 3.75 | HO    | 5.25 | SI    | 4.25 | 13.25                | 14.25           | ts_CYV | 04/08/2015 16:28 |





| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Giới tính | CMND      | KV UT | ĐT UT | Môn 1 |      | Môn 2 |      | Môn 3 |      | Tổng điểm chưa có UT | Tổng điểm có UT | ts_CYV | Ngày thi         |
|-----|-------------|------------------------|------------|-----------|-----------|-------|-------|-------|------|-------|------|-------|------|----------------------|-----------------|--------|------------------|
| 267 | TTG013419   | NGUYỄN NGỌC PHÚC       | 21/10/1997 | Nam       | 312328407 | 2NT   |       | TO    | 5    | HO    | 5.5  | SI    | 4.75 | 15.25                | 16.25           | ts_CYV | 04/08/2015 15:36 |
| 268 | SPS012488   | TRẦN THỊ KIM NGA       | 15/10/1997 | Nữ        | 301622653 | 2     |       | TO    | 6.5  | HO    | 5.5  | SI    | 5.25 | 17.25                | 17.75           | ts_CYV | 04/08/2015 10:14 |
| 269 | TTG021406   | NGUYỄN THỊ BÍCH TUYÊN  | 03/12/1997 | Nữ        | 312378203 | 2NT   |       | TO    | 5.25 | HO    | 6    | SI    | 4.5  | 15.75                | 16.75           | ts_CYV | 04/08/2015 10:56 |
| 270 | TTG001985   | NGUYỄN THỊ DIỆU        | 20/09/1996 | Nữ        | 312357058 | 2     |       | TO    | 5    | HO    | 6.25 | SI    | 4.5  | 15.75                | 16.25           | ts_CYV | 12/08/2015 14:49 |
| 271 | TTG013981   | NGUYỄN THỊ BÍCH PHUONG | 22/07/1997 | Nữ        | 321563197 | 2NT   |       | TO    | 5    | LI    | 6.5  | HO    | 5.5  | 17                   | 18              | ts_CYV | 12/08/2015 14:50 |
| 272 | TTG014981   | NGUYỄN THỊ TUYẾT SƯƠNG | 15/09/1997 | Nữ        | 312318923 | 2NT   | 06    | TO    | 6.5  | HO    | 6    | SI    | 4.5  | 17                   | 19              | ts_CYV | 12/08/2015 14:51 |
| 273 | TTG004142   | LÊ THỊ KIM HẠNH        | 29/10/1997 | Nữ        | 312397556 | 2NT   |       | TO    | 5    | HO    | 6.5  | SI    | 4.5  | 16                   | 17              | ts_CYV | 12/08/2015 14:52 |
| 274 | TTG010794   | NGUYỄN THỊ THANH NGUỒN | 25/05/1997 | Nữ        | 312314077 | 2NT   |       | TO    | 6.25 | HO    | 6.5  | SI    | 5.5  | 18.25                | 19.25           | ts_CYV | 12/08/2015 14:56 |
| 275 | TTG007611   | NGUYỄN SƠN LÂM         | 07/07/1997 | Nam       | 312320028 | 2     |       | TO    | 6.5  | HO    | 6.5  | SI    | 4.75 | 17.75                | 18.25           | ts_CYV | 12/08/2015 14:59 |
| 276 | TTG006639   | NGUYỄN DUY KHANG       | 19/04/1997 | Nam       | 312297344 | 2NT   |       | TO    | 2.75 | HO    | 5    | SI    | 5    | 12.75                | 13.75           | ts_CYV | 04/08/2015 10:32 |
| 277 | TTG008553   | NGUYỄN HỒNG LỰA        | 03/01/1997 | Nữ        | 312303572 | 2     |       | TO    | 6.25 | HO    | 5.5  | SI    | 4.25 | 16                   | 16.5            | ts_CYV | 04/08/2015 10:28 |
| 278 | TTG013862   | PHAN PHẠM XUÂN PHUONG  | 12/12/1997 | Nam       | 312325442 | 2NT   |       | TO    | 3.25 | LI    | 5.5  | HO    | 5.75 | 14.5                 | 15.5            | ts_CYV | 04/08/2015 10:30 |
| 279 | TTG019882   | NGUYỄN MINH TRÍ        | 24/04/1997 | Nam       | 312355565 | 2NT   |       | TO    | 4    | LI    | 4.5  | HO    | 4    | 12.5                 | 13.5            | ts_CYV | 04/08/2015 10:35 |
| 280 | TTG011002   | VÕ THỊ THẢO NGUYÊN     | 15/07/1997 | Nữ        | 312316718 | 2NT   |       | TO    | 6    | HO    | 6.5  | SI    | 5.75 | 18.25                | 19.25           | ts_CYV | 04/08/2015 10:46 |
| 281 | TTG007293   | ĐỖ THỊ MINH KIỀU       | 10/10/1997 | Nữ        | 321566594 | 2NT   |       | TO    | 5    | HO    | 6.5  | SI    | 5.5  | 17                   | 18              | ts_CYV | 18/08/2015 10:51 |
| 282 | TTG013699   | CHÂU THỊ THÙY PHUONG   | 16/05/1997 | Nữ        | 312405584 | 2NT   |       | TO    | 6.25 | LI    | 5.75 | HO    | 6.75 | 18.75                | 19.75           | ts_CYV | 18/08/2015 10:40 |





| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Giới tính | CMND      | KV UT | ĐT UT | Môn 1 |      | Môn 2 |      | Môn 3 |      | Tổng điểm chưa có UT | Tổng điểm có UT | Người tạo HS | Ngày tạo HS      |
|-----|-------------|------------------------|------------|-----------|-----------|-------|-------|-------|------|-------|------|-------|------|----------------------|-----------------|--------------|------------------|
| 283 | TTG022455   | PHAN THỊ THÚY VY       | 09/09/1997 | Nữ        | 312318780 | 2NT   |       | TO    | 7    | HO    | 7.5  | SI    | 7    | 21.5                 | 22.5            | ts_CYV       | 18/08/2015 10:40 |
| 284 | TTG008511   | LÂM TÀI LỢI            | 25/04/1997 | Nam       | 312307479 | 2NT   |       | TO    | 5.75 | HO    | 6.25 | SI    | 5.5  | 17.5                 | 18.5            | ts_CYV       | 10/08/2015 08:16 |
| 285 | TTG010492   | HOÀNG NHỰT KHÁNH NGỌC  | 12/06/1997 | Nữ        | 321770271 | 2NT   |       | TO    | 4.5  | LI    | 5.75 | HO    | 5.5  | 15.75                | 16.75           | ts_CYV       | 10/08/2015 08:17 |
| 286 | TTG010634   | NGUYỄN THỊ KIM NGỌC    | 01/07/1996 | Nữ        | 312313057 | 2NT   |       | TO    | 3.75 | LI    | 4.75 | HO    | 3.75 | 12.25                | 13.25           | ts_CYV       | 04/08/2015 09:51 |
| 287 | TTG003678   | NGUYỄN LÊ THỊ HỒNG GẮM | 04/03/1997 | Nữ        | 312330044 | 1     |       | TO    | 2.75 | HO    | 5.5  | SI    | 4.5  | 12.75                | 14.25           | ts_CYV       | 04/08/2015 16:26 |
| 288 | TTG019574   | NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM   | 30/03/1996 | Nữ        | 312269873 | 2     |       | TO    | 3.25 | HO    | 5.5  | SI    | 4.75 | 13.5                 | 14              | ts_CYV       | 04/08/2015 16:27 |
| 289 | TTG022609   | ĐẶNG THỊ KIM XUYỀN     | 24/11/1997 | Nữ        | 312340606 | 2NT   |       | TO    | 3.5  | LI    | 5.25 | HO    | 3.5  | 12.25                | 13.25           | ts_CYV       | 04/08/2015 15:35 |
| 290 | TTG008055   | NGUYỄN THỊ TUYẾT LINH  | 07/10/1997 | Nữ        | 312350872 | 2NT   |       | TO    | 4.25 | HO    | 6.5  | SI    | 4.25 | 15                   | 16              | ts_CYV       | 04/08/2015 15:36 |
| 291 | TTG010827   | HUỶNH THỊ THẢO NGUYỄN  | 21/12/1997 | Nữ        | 312352217 | 2NT   |       | TO    | 3.5  | HO    | 4.75 | SI    | 4.25 | 12.5                 | 13.5            | ts_CYV       | 04/08/2015 15:43 |
| 292 | TTG018381   | LÊ THỊ CẨM TIÊN        | 14/08/1997 | Nữ        | 312364705 | 2     |       | TO    | 4.75 | HO    | 5.75 | SI    | 4.75 | 15.25                | 15.75           | ts_CYV       | 04/08/2015 15:40 |
| 293 | TTG015923   | NGUYỄN KIM THÀNH       | 12/01/1997 | Nữ        | 321582349 | 2NT   |       | TO    | 4.75 | LI    | 6.5  | HO    | 6.5  | 17.75                | 18.75           | ts_CYV       | 18/08/2015 10:42 |
| 294 | TTG012390   | NGUYỄN THỊ HUỶNH NHƯ   | 06/07/1997 | Nữ        | 312365410 | 2NT   |       | TO    | 6.5  | LI    | 5.5  | HO    | 5.5  | 17.5                 | 18.5            | ts_CYV       | 18/08/2015 10:43 |
| 295 | TTG021323   | ĐẶNG LÊ TUYỀN          | 20/05/1997 | Nam       | 312318818 | 2NT   |       | TO    | 6.5  | HO    | 7.5  | SI    | 5.75 | 19.75                | 20.75           | ts_CYV       | 04/08/2015 16:34 |
| 296 | TTG019245   | NGÔ THỊ THÙY TRANG     | 04/10/1997 | Nữ        | 312329446 | 2NT   |       | TO    | 4.5  | HO    | 4.75 | SI    | 4.25 | 13.5                 | 14.5            | ts_CYV       | 04/08/2015 16:19 |
| 297 | TTG012748   | NGUYỄN THỊ KIỀU NƯƠNG  | 15/01/1997 | Nữ        | 312310790 | 2NT   |       | TO    | 6.5  | HO    | 5.5  | SI    | 5    | 17                   | 18              | ts_CYV       | 04/08/2015 16:31 |
| 298 | SPD010142   | LÊ THANH THIÊN         | 11/07/1995 | Nam       | 341954856 | 2NT   |       | TO    | 3.25 | HO    | 5.5  | SI    | 5.25 | 14                   | 15              | ts_CYV       | 19/08/2015 13:17 |





| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày sinh  | Giới tính | CMND      | KV UT | ĐT UT | Môn 1 |      | Môn 2 |      | Môn 3 |      | Tổng điểm chưa có UT | Tổng điểm có UT | ts_CYV | Ngày tạo HS      |
|-----|-------------|----------------------|------------|-----------|-----------|-------|-------|-------|------|-------|------|-------|------|----------------------|-----------------|--------|------------------|
| 299 | TTG019819   | VÕ THỊ TUYẾT TRẦN    | 21/07/1997 | Nữ        | 312312943 | 2     |       | TO    | 6.5  | HO    | 6.5  | SI    | 7.25 | 20.25                | 20.75           | ts_CYV | 19/08/2015 13:25 |
| 300 | TTG016855   | HUỖNH ĐỨC THỊNH      | 26/10/1997 | Nam       | 312328630 | 2NT   |       | TO    | 5.25 | HO    | 7.25 | SI    | 4.75 | 17.25                | 18.25           | ts_CYV | 19/08/2015 13:28 |
| 301 | TTG007578   | NGUYỄN THỊ LÀNH      | 24/02/1997 | Nữ        | 312328991 | 2NT   |       | TO    | 4.5  | HO    | 6    | SI    | 5.75 | 16.25                | 17.25           | ts_CYV | 19/08/2015 09:38 |
| 302 | TTG016349   | TRƯỜNG NGỌC THU THẢO | 12/12/1997 | Nữ        | 312339435 | 2NT   |       | TO    | 4.75 | LI    | 7    | HO    | 5.5  | 17.25                | 18.25           | ts_CYV | 19/08/2015 09:39 |
| 303 | TTG011167   | DƯƠNG TRỌNG NHÂN     | 03/03/1997 | Nam       | 312326449 | 2NT   |       | TO    | 5.25 | LI    | 5.5  | HO    | 7.25 | 18                   | 19              | ts_CYV | 19/08/2015 09:39 |
| 304 | TTG001860   | HUỖNH THỊ THÚY DIỄM  | 09/09/1997 | Nữ        | 321563084 | 2NT   |       | TO    | 6    | HO    | 6    | SI    | 4.75 | 16.75                | 17.75           | ts_CYV | 19/08/2015 09:41 |
| 305 | TTG019107   | THÂN ĐÌNH TRÀ        | 01/01/1997 | Nam       | 321565486 | 2NT   |       | TO    | 3.25 | HO    | 4.25 | SI    | 4.75 | 12.25                | 13.25           | ts_CYV | 04/08/2015 16:33 |
| 306 | TTG005359   | ĐÀO THỊ ÁNH HỒNG     | 09/09/1997 | Nữ        | 312320096 | 2     |       | TO    | 4.5  | HO    | 4.5  | SI    | 4.25 | 13.25                | 13.75           | ts_CYV | 04/08/2015 16:06 |
| 307 | TTG018574   | PHẠM THỊ MỸ TIÊN     | 23/07/1997 | Nữ        | 321582279 | 2NT   |       | TO    | 4.75 | HO    | 5.5  | SI    | 4.25 | 14.5                 | 15.5            | ts_CYV | 04/08/2015 16:03 |
| 308 | TTG003361   | ĐẶNG THÀNH ĐẶNG      | 18/09/1997 | Nam       | 312320525 | 2NT   |       | TO    | 4    | HO    | 4.5  | SI    | 3.5  | 12                   | 13              | ts_CYV | 04/08/2015 16:04 |
| 309 | SPD008858   | ĐẶNG THỊ KIM RIÊU    | 04/01/1997 | Nữ        | 341820622 | 2NT   |       | TO    | 4    | HO    | 6    | SI    | 4.5  | 14.5                 | 15.5            | ts_CYV | 19/08/2015 09:42 |
| 310 | TTG005045   | LÊ TRƯỜNG TRUNG HIẾU | 26/10/1997 | Nam       | 312341121 | 2NT   |       | TO    | 5.25 | LI    | 5.75 | NI    | 3.75 | 14.75                | 15.75           | ts_CYV | 19/08/2015 09:43 |
| 311 | TTG012756   | PHẠM THỊ MỸ NƯƠNG    | 15/10/1997 | Nữ        | 312297990 | 2NT   |       | TO    | 5.75 | HO    | 4.5  | SI    | 4.5  | 14.75                | 15.75           | ts_CYV | 04/08/2015 09:34 |
| 312 | TTG000473   | NGUYỄN NGỌC YẾN ANH  | 06/05/1997 | Nữ        | 312370469 | 2NT   |       | TO    | 2.5  | HO    | 5.75 | SI    | 5.25 | 13.5                 | 14.5            | ts_CYV | 04/08/2015 09:53 |
| 313 | TTG000498   | NGUYỄN THỊ LOAN ANH  | 08/11/1996 | Nữ        | 312293197 | 2     |       | TO    | 3.25 | LI    | 5.5  | HO    | 6.5  | 15.25                | 15.75           | ts_CYV | 04/08/2015 09:55 |
| 314 | TTG019086   | ĐẶNG MINH TỐI        | 17/09/1997 | Nam       | 312370963 | 2NT   |       | TO    | 5    | LI    | 4.75 | HO    | 4.75 | 14.5                 | 15.5            | ts_CYV | 04/08/2015 09:56 |





| STT | Số báo danh | Họ và tên          | Ngày sinh  | Giới tính | CMND      | KV UT | ĐT UT | Môn 1 |      | Môn 2 |     | Môn 3 |      | Tổng điểm chưa có UT | Tổng điểm có UT | Người tạo HS | Ngày tạo HS      |
|-----|-------------|--------------------|------------|-----------|-----------|-------|-------|-------|------|-------|-----|-------|------|----------------------|-----------------|--------------|------------------|
| 315 | TTG000084   | HUỖNH VĨ AN        | 13/03/1996 | Nam       | 312310030 | 2NT   |       | TO.   | 5.75 | LI    | 3.5 | HO    | 4    | 13.25                | 14.25           | ts_CYV       | 04/08/2015 08:30 |
| 316 | TTG003058   | NGUYỄN THỊ ANH ĐÀO | 27/01/1997 | Nữ        | 312299563 | 2NT   |       | TO    | 5.25 | HO    | 5.5 | SI    | 4.25 | 15                   | 16              | ts_CYV       | 04/08/2015 08:43 |

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
(Ký tên, đóng dấu)



Tiến sĩ NGUYỄN HÙNG VĨ